

Thứ sáu, ngày 9 tháng 8 năm 2019

Vietnam Daily Review

Giảm điểm vào cuối phiên

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/8/2019		•	
Tuần 12/8-16/8/2019	•		
Tháng 8/2019		•	

Nhận định:

Thị trường: Trong phiên sáng, VN-Index có sự bứt phá nhờ đà tăng ấn tượng của các mã cổ phiếu trụ cột thị trường như VCB, MSN, GAS. Chỉ số tiếp tục có diễn biến khả quan trong phiên chiều trước khi sụt giảm bất ngờ vào những phút cuối do áp lực bán gia tăng ở các mã SAB, BVH, HVN. Thị trường có phiên điều chỉnh nhẹ đi ngược với xu hướng chung trong khu vực. Thanh khoản có tín hiệu đi xuống cho thấy nhà đầu tư vẫn mang tâm lý thận trọng chờ đợi động thái tiếp theo từ phía Mỹ sau khi NHTW Trung Quốc tiếp tục hạ giá đồng NDT. Bên cạnh đó, khối ngoại bán ròng trên cả ba sàn trong phiên hôm nay.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều tăng giá theo đà tăng của chỉ số cơ sở. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp canh bán và mua lại ở ngưỡng 865 điểm với các hợp đồng ngắn hạn, và canh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880 điểm cho các hợp đồng dài hạn hơn.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 09/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng. Chứng khoán cơ sở có sự phân hóa về giá. Khối lượng giao dịch tăng. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho thấy xu hướng tăng giá kéo dài của cổ phiếu cơ sở MWG và FPT, và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme_BDS & Khu công nghiệp_+1.2%. Danh mục BDS & Khu công nghiệp hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng +1.2%, đi ngược với xu hướng giảm điểm của VNINDEX. Trong khi đó, danh mục MSCI frontier 100 Việt Nam giảm nhẹ -0.2%.

Phân tích kỹ thuật: PTB_Tín hiệu tích cực (Trang 2)

Điểm nhấn

- VN-Index **-0.9 điểm**, đóng cửa 974.34. HNX-Index **-0.12 điểm**, đóng cửa 102.79.
- Kéo chỉ số tăng: **MSN (+0.46)**; **HDB (+0.40)**; **MWG (+0.39)**; **NVL(+0.30)**; **VPB (+0.22)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-1.76)**; **SAB (-0.80)**; **VHM (-0.49)**; **BVH (-0.38)**; **HVN (-0.25)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **2,909.72 tỷ đồng**, **-15.68%** so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 4.36 điểm. Thị trường có 158 mã tăng và 135 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **102.20 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm **VJC (43.34 tỷ)**, **VPI (21.01 tỷ)** và **STB (14.13 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **26.80 tỷ đồng**.

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **974.34**Giá trị: 3450.87 tỷ **-0.9 (-0.09%)**

Khối ngoại (ròng): -102.2 tỷ

HNX-INDEX **102.79**Giá trị: 307.52 tỷ **-0.11 (-0.11%)**

Khối ngoại (ròng): -26.8 tỷ

UPCOM-INDEX **58.43**Giá trị: 541.64 tỷ **0.07 (0.12%)**

Khối ngoại (ròng): -6.36 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.8	0.48%
Giá vàng	1,503	0.16%
Tỷ giá USD/VND	23,221	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	25,959	-0.25%
Tỷ giá JPY/VND	21,924	0.16%
LS liên NH 1 tháng	3.4%	5.47%
LS TPCP 5 năm	3.5%	-1.45%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	30.0	VJC	43.4
VRE	14.3	VPI	21.0
PTB	10.8	STB	14.1
VIC	8.2	HVN	8.2
PVD	6.1	HCM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Tín hiệu hàng hóa	Trang 3
Chuyện cuối tuần	Trang 4
Thị trường phái sinh	Trang 5
Cổ phiếu lớn	Trang 6
Thống kê thị trường	Trang 7
Báo cáo mới nhất	Trang 8
iBroker	Trang 9
i-INVEST	Trang 10
Khuyến cáo sử dụng	Trang 11

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_TBĐS & Khu công nghiệp +1.2%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
BĐS & Khu công nghiệp	1.2%	-0.7%	-0.4%	4.1%	6.1%	2.7%
Hàng tiêu dùng	1.1%	1.4%	4.4%	6.5%	11.4%	13.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.0%	-0.4%	-2.8%	-3.4%	2.8%	-1.4%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.0%	1.8%	4.6%	7.7%	8.2%	6.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.9%	0.4%	-0.2%	3.3%	4.7%	1.6%
Nước & Năng lượng	0.8%	-0.9%	-5.4%	0.3%	5.4%	15.0%
Xây dựng	0.7%	-0.8%	-4.9%	-5.4%	-5.3%	-11.6%
Vật liệu Xây dựng	0.7%	1.7%	0.6%	1.5%	12.1%	11.7%
Chiến tranh thương mại	0.7%	2.3%	-1.9%	4.7%	6.3%	15.9%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.3%	-0.7%	-2.6%	-3.9%	2.9%	-4.2%
Ngân hàng	0.0%	-0.6%	2.8%	4.2%	4.9%	-2.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.1%	0.0%	-2.4%	2.7%	9.8%	22.3%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.2%	-2.3%	-0.8%	-0.1%	8.0%	2.3%

VNINDEX	-0.1%	-1.7%	0.1%	2.3%	7.2%	1.1%
VN30INDEX	0.3%	-0.8%	0.7%	0.2%	2.2%	-7.1%

Phân tích kỹ thuật

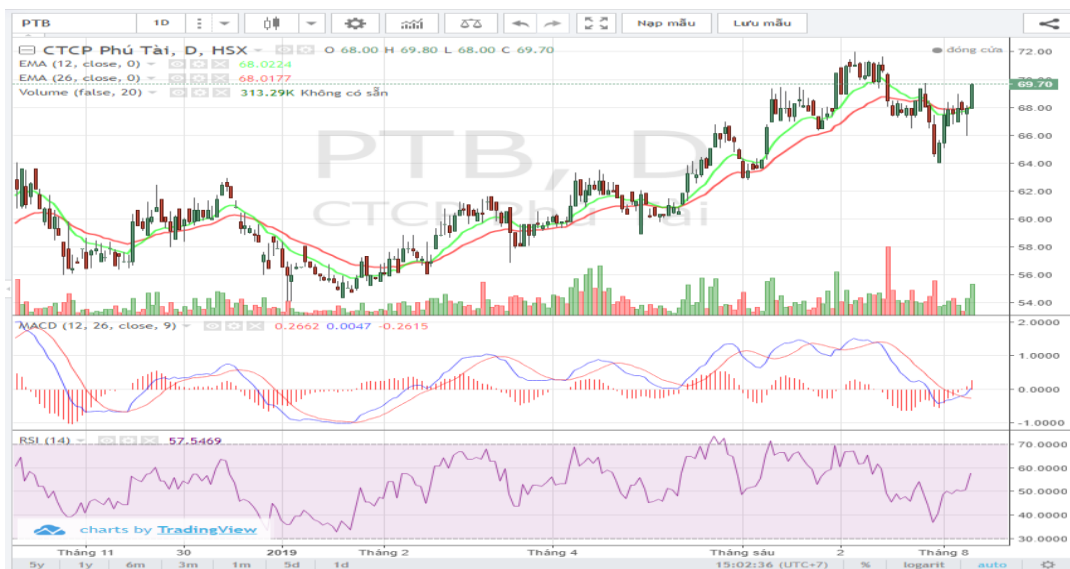
PTB_Tín hiệu tích cực

Điểm nhấn kỹ thuật:

Xu hướng hiện tại: tăng giá.

- Chỉ báo xu hướng MACD: histogram dương 3 phiên liên tiếp.
- Chỉ báo RSI: duy trì trên ngưỡng 50 và tiếp tục tăng.
- Đường MA: EMA12 bắt đầu cắt lên trên EMA26.

Nhận định: Cổ phiếu PTB vẫn đang trong xu hướng tăng giá từ đầu năm sau khi đã tích lũy tại khu vực 55 – 60 suốt nửa cuối năm ngoái. Thanh khoản cổ phiếu đang có chiều hướng tăng. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI cũng ủng hộ đà tăng trong ngắn hạn. Hơn nữa, đường EMA12 phiên hôm nay đã trở lại trạng thái cắt lên trên EMA26, càng làm củng cố thêm vị thế tích cực cho cổ phiếu này. Dự kiến trong vài tuần tới, PTB sẽ chinh phục lại mức đỉnh lịch sử tại ngưỡng giá 80, trước khi tính đến chuyển sẽ bay cao hơn trong tương lai.

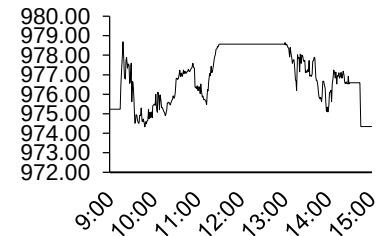


Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

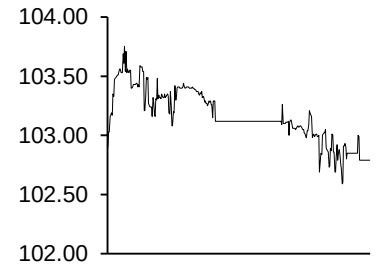
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Bảo hiểm	-1.36%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.83%
Bất động sản	-0.64%
Tài nguyên Cơ bản	-0.43%
Du lịch và Giải trí	-0.35%
Thực phẩm và đồ uống	-0.23%
Xây dựng và Vật liệu	-0.18%
Dầu khí	-0.15%
Hóa chất	0.14%
Ngân hàng	0.22%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.44%
Dịch vụ tài chính	0.79%
Y tế	1.19%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.36%
Công nghệ Thông tin	1.38%
Bán lẻ	2.33%
Ô tô và phụ tùng	2.42%
Truyền thông	3.63%

Nguồn: FiinPro

Cập nhật giá cả hàng hóa ngày 09/08/2019

*Mặt hàng	DVT	Sáng 09/08	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	52.75	3.17%	-2.22%	-8.78%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	57.53	2.31%	-4.89%	-10.31%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.65	1.70%	-5.86%	-14.51%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1507.81	0.45%	4.29%	7.82%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.02	-0.53%	4.14%	12.59%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	865.89	2.03%	2.23%	-1.91%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	496.64	1.69%	4.39%	-2.57%		AFX
Sữa	USD /cwt	11.43	0.79%	-5.69%	-7.45%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	193.00	-0.10%	-6.72%	-16.09%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	US cent/lb	11.43	0.79%	-5.69%	-7.45%	SBT, LSS, SLS, QNS,	VNM, GTN, QNS
Chè	USD/kg	2.78	0.00%	-3.14%	16.32%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	97.15	0.26%	0.15%	-8.03%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.58	0.78%	-2.97%	-1.66%	MSN, ACM, BGM	CAV. SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/ton	3766.00	-0.95%	-7.79%	-0.29%	HSG, HPG, NKG	PC1. CTD, HBC
Nhôm	USD/ton	1745.00	-0.80%	-3.00%	-3.54%		CAV. SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	USD/ton	95.00	-6.40%	-21.49%	-18.80%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Than đá	USD/ton	72.75	-0.07%	-2.74%	-4.36%	HSG, HPG, NKG	HSG, HPG, NKG

Nguồn: BSC tổng hợp

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Dầu thô Brent kỳ hạn tháng 10/2019 đóng cửa ngày 08/08 tăng 1.15 USD, tương đương 2.1%, lên 57.38 USD/thùng. Dầu thô Tây Texas WTI kỳ hạn tháng 09/2019 tăng 1.45 USD, tương đương 2.8% lên 52.54 USD/thùng.
- Dầu tăng hơn 2% do dự kiến giá giảm sẽ dẫn tới cắt giảm sản xuất và đồng CNY vững giá sau một tuần sụt giảm do tác động của những căng thẳng thương mại leo thang giữa hai cường quốc Mỹ- Trung. Giá dầu nhận được nhiều yếu tố hỗ trợ khác như việc xuất khẩu của Trung Quốc bắt ngờ tăng trưởng trở lại trong tháng 7, cho thấy nhu cầu toàn cầu được cải thiện bất chấp áp lực thương mại của Mỹ, và nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc tăng 14% trong tháng 7.

Giá vàng

- Vàng giao ngay giảm 0.2% xuống 1,498.45 USD/ounce. Vàng kỳ hạn tháng 12/2019 của Mỹ giảm 0.7% xuống 1,509.50 USD/ounce.
- Trái ngược với dầu, giá vàng quay đầu giảm trở lại khi thị trường chứng khoán phục hồi, USD mạnh lên và các nhà giao dịch chốt lời sau khi vàng tăng vượt 1.500 USD trong phiên liền trước. Từ đầu năm tới nay, giá vàng đã tăng hơn 16% và tăng khoảng 100 USD trong tuần qua trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Washington và Bắc Kinh, Fed giảm lãi suất trái phiếu và sự thay đổi chính sách ngày càng ôn hòa của các ngân hàng trung ương toàn cầu.

Giá quặng sắt

- Giá quặng sắt kỳ hạn tháng 1/2020 trên sàn Đại Liên giảm 2.7% xuống 664 CNY. Tính chung cả tuần, giá quặng sắt giảm 16% từ mức cao kỷ lục 789,5 CNY (112,06 USD)/tấn trong ngày 31/7/2019.
- Giá quặng sắt chịu áp lực giảm do dự trữ quặng sắt tại các cảng của Trung Quốc trong tuần này tăng lên 121,05 triệu tấn, tăng 5% so với mức thấp nhất 1,5 năm (115,25 triệu tấn) hồi cuối tháng 6/2019. Đồng thời, nhập khẩu quặng sắt của nước này trong tháng 7/2019 tăng 21% so với tháng trước đó lên mức cao nhất kể từ tháng 1/2019
- Tuy nhiên, dự kiến giá quặng sắt sẽ sớm được hỗ trợ, do nhu cầu của các nhà máy thép vẫn tăng sau khi các biện pháp chống ô nhiễm môi trường khu vực phía bắc Trung Quốc sẽ được nới lỏng trong tháng 8/2019.

Giá nông sản

- Đối với loại 5% tấm, gạo Việt Nam không đổi so với tuần trước ở mức 340-350 USD/tấn, trong khi đó gạo Thái Lan tiếp tục tăng từ 395 – 405 USD/tấn lên 406 – 425 USD/tấn, và gạo Ấn Độ giảm từ mức 381 – 384 USD/tấn xuống còn 377-381 USD/tấn.
- Tuần này, giá xuất khẩu gạo Thái Lan tăng do lo ngại hạn hán tồi tệ nhất trong một thập kỷ qua có thể làm giảm nguồn cung và đồng baht Thái tăng giá, trong khi giá xuất khẩu gạo Việt Nam ổn định nhờ nhu cầu vững.
- Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Việt Nam đã xuất khẩu 651.000 tấn gạo trong tháng 7/2019, cao hơn nhiều so với dự báo của chính phủ là 600.000 tấn. Xuất khẩu gạo của Ấn Độ có khả năng giảm xuống mức thấp nhất trong 7 năm do nhu cầu yếu từ châu Phi.

Giá cao su

- Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), giá cao su ngày 08/08/2019 kỳ hạn tháng 1/2020 tăng 1.8 JPY (0.017 USD) lên 168.8 JPY/kg. Trên sàn Thượng Hải, cao su kỳ hạn tháng 9/2019 tăng 70 CNY (9.94 USD) lên 11,575 CNY/tấn.

ĐÀN THỎ

Ngày xưa, ở một đảo trù phú có một ngôi làng sống rất êm đềm được mệnh danh là thiên đường dưới trần gian mà ai cũng muốn đến sinh sống. Tuy nhiên, dân làng ở đây có một chút rắc rối nhỏ, đó là khu làng có rất nhiều thỏ. Vì thỏ sinh sản quá nhanh nên chúng xuất hiện khắp nơi và thỉnh thoảng phá hoại nông sản của làng. Dân làng luôn tìm cách xua đuổi lũ thỏ phá hoại này đi càng xa càng tốt.

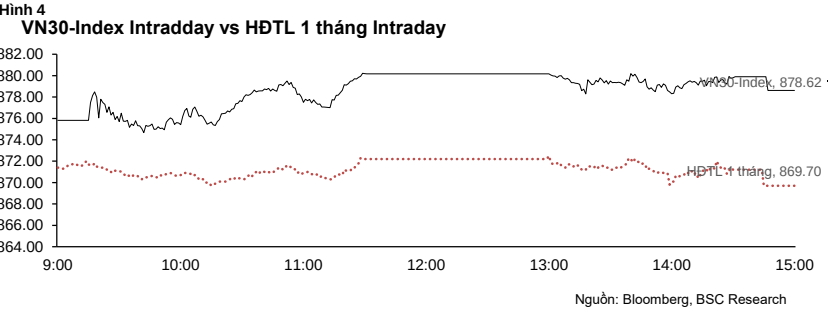
Đến một ngày kia, một thương gia giàu có đến đảo, ông đã lập ra công ty thu mua thỏ. Ông thông báo cho dân làng trên đảo rằng: ông sẽ mua lũ thỏ với giá 5 đồng vàng/con nhưng chỉ mua thỏ thiên nhiên, không mua thỏ nuôi. Điều này thật tuyệt đối với người dân trên đảo giá 5 đồng vàng gấp nhiều lần số tiền họ thu được từ việc trồng trọt thường ngày. Thế là mọi người đi bắt thỏ xung quanh nhà mình bán lại cho người thương gia. Khắp nơi "Người người bắt thỏ, nhà nhà bắt thỏ" dần làm cho số lượng thỏ càng giảm, việc tìm bắt khó khăn hơn dẫn đến giá thỏ tăng cao. Cho đến một hôm nhà đầu tư nọ thông báo sẽ nâng giá mua lên 10 đồng vàng/con nhưng số lượng thỏ bắt được đem bán cũng không tăng là bao. Thấy vậy, nhà đầu tư thông báo với dân làng là mình phải đi nơi khác "gom" và sẵn sàng trả tới 20 đồng vàng/con trong thời gian tới nếu dân làng bắt được.

Một thời gian sau, bỗng dân làng thấy xuất hiện một "nhóm người bán thỏ" với giá hời 10 đồng vàng/con và tất nhiên, người ta đổ xô đi mua với hy vọng sẽ bán được với giá 20 đồng vàng/con cho người thương gia nọ. Họ huy động mọi nguồn lực, tranh nhau mua, ai mua được thì hả hê, ai không mua được thì kêu than, vật vã vì tiếc của... Rồi cũng đến lúc dân làng không còn gì để tiếp tục mua nữa thì nhóm bán thỏ kia cũng ra đi. Dân làng đợi hoài, 1 tuần - 1 tháng - nửa năm rồi 1 năm sau cũng không thấy nhà thương gia nọ quay lại. Kết quả là dân làng đã nghèo lại thêm nghèo vì tốn tiền chăm nuôi (kiểu như lãi mẹ đẻ lãi con) và cuối cùng phải... cắt lỗ bằng cách mở "cửa chuồng".

Có thể kết luận, chứng khoán hay con thỏ đều có giá. Giá của nó có thể là giá trị và trong một chừng mực nhất định được phản ánh thông qua giá cả mua bán trên thị trường. Chúng ta cần chấp nhận chung sống "hòa bình" trên thị trường, đồng thời cũng phải trang bị đầy đủ những kiến thức để biết được giá trị thực của chứng khoán ở đâu, tránh những chiêu lừa như những dân làng trong câu chuyện trên.



Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 3
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	%	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày
VN30F1908	869.70	0.06%	-8.92	-21.6%	69862	8/15/2019	6
VN30F1909	869.90	-0.18%	-8.72	17.6%	320	9/19/2019	41
VN30F1912	874.30	-0.08%	-4.32	-13.3%	65	12/19/2019	132
VN30F2003	874.30	-0.13%	-4.32	69.4%	61	3/19/2020	223

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index tăng 2.81 điểm lên mức 878.62 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như HDB, MWG, MSN, VPB, và FPT tác động mạnh đến xu hướng tăng của VN30. VN30 tiếp tục có phiên hồi phục tích cực và vận động quanh ngưỡng hỗ trợ 877 điểm. Trong trung hạn, chỉ số vẫn đang vận động theo xu hướng tích lũy kéo dài trong vùng giá 860-895 điểm.
- Các HĐTL có diễn biến trái chiều so với chỉ số cơ sở. Kết thúc phiên, ngoại trừ VN30F1908, hầu hết các hợp đồng đều giảm nhẹ so với giá đóng cửa phiên trước đó. Xét về khối lượng giao dịch, HĐTL đều đang giảm. Xét về vị thế mở, VN30F1909 và VN30F1912 đang tăng, trong khi VN30F1908 và VN30F2003 đang giảm. Điều này tiếp tục phản ánh kỳ vọng giảm giá trong ngắn hạn và phục hồi trong trung hạn của chỉ số cơ sở. VN30F1908 có thể biến động mạnh trong những phiên tiếp theo, khi hợp đồng này sẽ đáo hạn vào ngày 15/8. Nhà đầu tư nên ưu tiên những và canh mua với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880-885 điểm cho các hợp đồng trung hạn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	KI giao dịch	± Ngày	KLNY (cp)
CMWG1902	VND	12/11/2019	124	4:1	40,310	35.8%	2,400,000
CMWG1904	SSI	12/30/2019	143	1:1	31,990	71.2%	1,000,000
CMBB1902	HSC	12/17/2019	130	1:1	24,420	-51.1%	1,000,000
CFPT1902	SSI	9/30/2019	52	1:1	218,620	175.9%	1,000,000
CMBB1901	SSI	9/28/2019	50	1:1	179,780	69.4%	3,000,000
CMWG1901	BSC	9/9/2019	31	4:1	122,080	8.7%	1,000,000
CFPT1903	SSI	12/30/2019	143	1:1	73,980	131.4%	2,000,000
CFPT1901	VND	9/11/2019	33	2:1	194,440	131.8%	2,000,000
CMWG1903	HSC	12/30/2019	143	5:1	302,040	186.8%	2,000,000
CHPG1905	SSI	12/30/2019	143	1:1	36,520	-48.5%	1,000,000
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	34	2:1	37,820	-6.7%	1,500,000
CHPG1901	MBS	9/10/2019	32	2:1	14,580	-58.0%	2,000,000
CHPG1904	SSI	9/30/2019	52	1:1	21,850	-71.9%	1,000,000
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	32	5:1	14,480	-83.7%	1,000,000
CVNM1901	KIS	12/13/2019	126	10:1	474,140	57.2%	5,000,000
CHPG1902	KIS	12/11/2019	124	5:1	203,630	-57.0%	3,000,000

Chú thích:

- * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
- Lãi suất phi rủi ro là 4.75%
- Độ lệch chuẩn là 28.77%
- ** Tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 09/08/2019, thị trường chứng quyền diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều tăng. Chứng khoán cơ sở có sự phân hóa về giá. Khối lượng giao dịch tăng.
- CMWG1902 và CMWG1904 tăng giá nhiều nhất lần lượt là 18.79% và 8.42%. Thanh khoản thị trường tăng 16.78%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 24% thị trường.
- Phần lớn các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết, ngoại trừ các chứng quyền có chứng khoán cơ sở là MWG và FPT. CMWG1901 và CMWG1902 là những chứng quyền có tỷ suất sinh lời lớn nhất. Trong khi đó, CMWG1904 và CMWG1901 là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho thấy xu hướng tăng giá kéo dài của cổ phiếu cơ sở MWG và FPT, và sẽ tạo động lực tăng của nhóm chứng quyền này trong các phiên tới.

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 1
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HDB	26.30	5.20	1.24
MWG	115.90	2.57	1.16
MSN	76.10	1.74	0.85
VPB	19.00	1.60	0.72
FPT	51.10	1.59	0.61

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	120.2	-1.48	-1.06
HPG	23.1	-0.86	-0.46
SAB	275.7	-1.54	-0.42
MBB	21.5	-0.69	-0.27
VHM	84.0	-0.59	-0.25

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giá phát hành	Giá chứng quyền	± Ngày	Giá Lý thuyết *
2,990	8,850	18.79%	6,850
14,000	30,140	8.42%	27,650
3,200	3,000	7.14%	1,095
3,800	5,850	6.36%	5,497
1,900	2,290	5.53%	1,172
2,000	6,850	5.38%	6,989
6,000	8,060	4.68%	6,383
1,900	3,300	4.10%	3,151
2,700	5,420	3.24%	4,571
3,300	3,200	2.89%	1,931
1,500	810	1.25%	422
1,200	880	0.00%	484
2,200	1,710	0.00%	1,118
1,700	2,370	-0.42%	1,229
1,200	790	-2.47%	17
1,000	530	-3.64%	0

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1901	96,300	88,300	115,900
CHPG1901	47,999	22,900	23,100
CHPG1902	168,888	41,999	23,100
CHPG1903	22,100	23,200	23,100
CMBB1901	23,700	20,600	21,450
CMBB1902	26,300	21,800	21,450
CMWG1902	48,990	90,000	115,900
CPNJ1901	26,300	77,981	84,200
CVNM1901	47,200	158,888	121,000
CFPT1902	96,981	46,000	51,100
CFPT1903	57,000	46,000	51,100
CHPG1904	98,800	23,100	23,100
CHPG1905	93,300	23,100	23,100
CMWG1903	25,800	95,000	115,900
CMWG1904	165,000	90,000	115,900
CFPT1901	27,000	45,000	51,100

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	115.9	2.6%	0.7	2,231	3.3	7,893	14.7	4.9	49.0%	38.6%
PNJ	Bán lẻ	84.2	-0.7%	1.0	815	3.2	4,727	17.8	4.6	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	78.0	-2.4%	1.3	2,377	0.4	1,503	51.9	3.6	25.6%	6.8%
PVI	Bảo hiểm	38.1	3.5%	0.7	383	1.3	3,061	12.4	1.3	51.3%	10.7%
VIC	Bất động sản	120.2	-1.5%	1.1	17,486	2.1	1,673	71.8	4.9	15.0%	8.2%
VRE	Bất động sản	35.5	0.0%	1.1	3,594	1.5	1,033	34.4	2.9	32.5%	8.8%
NVL	Bất động sản	60.0	1.9%	0.8	2,427	1.7	3,579	16.8	2.8	7.1%	17.8%
REE	Bất động sản	34.4	1.2%	1.0	464	2.6	5,261	6.5	1.1	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	16.2	7.0%	1.4	246	2.0	3,744	4.3	1.0	48.5%	27.0%
SSI	Chứng khoán	22.0	3.8%	1.3	487	2.1	1,997	11.0	1.2	58.8%	10.9%
VCI	Chứng khoán	33.6	0.0%	1.0	238	0.0	5,067	6.6	1.5	37.3%	24.7%
HCM	Chứng khoán	20.2	-0.2%	1.4	268	0.8	1,434	14.1	1.5	56.9%	11.1%
FPT	Công nghệ	51.1	1.6%	0.8	1,507	3.9	4,349	11.7	2.6	49.0%	23.4%
FOX	Công nghệ	43.8	3.1%	0.4	474	0.0	3,778	11.6	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	101.3	0.3%	1.5	8,430	0.8	6,019	16.8	4.3	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	62.2	0.0%	1.5	3,166	0.9	3,271	19.0	3.7	13.1%	20.2%
PVS	Dầu khí	20.8	-1.0%	1.7	432	2.0	2,351	8.8	0.8	24.1%	9.8%
BSR	Dầu khí	9.9	1.0%	0.8	1,335	0.4	1,163	8.5	1.0	41.1%	11.0%
DHG	Dược	97.0	1.5%	0.5	551	0.3	4,602	21.1	4.2	54.3%	20.2%
DPM	Hóa chất	14.1	2.2%	0.7	239	0.3	838	16.8	0.7	20.0%	4.9%
DCM	Hóa chất	8.1	0.5%	0.7	186	0.0	894	9.1	0.7	2.6%	7.6%
VCB	Ngân hàng	78.5	0.0%	1.3	12,659	2.2	4,730	16.6	3.8	23.9%	25.4%
BID	Ngân hàng	34.7	0.0%	1.5	5,158	1.5	2,107	16.5	2.2	3.2%	13.8%
CTG	Ngân hàng	20.5	0.2%	1.6	3,319	1.9	1,470	13.9	1.1	30.0%	7.8%
VPB	Ngân hàng	19.0	1.6%	1.2	2,029	1.6	2,965	6.4	1.2	23.2%	20.6%
MBB	Ngân hàng	21.5	-0.7%	1.1	1,971	1.6	3,215	6.7	1.3	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	21.9	-0.5%	1.1	1,544	0.7	3,438	6.4	1.5	34.0%	26.4%
BMP	Nhựa	51.9	-0.8%	0.9	185	0.3	5,040	10.3	1.8	76.8%	17.2%
NTP	Nhựa	41.0	-1.2%	0.4	159	0.1	4,490	9.1	1.5	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	16.6	0.0%	1.2	649	0.1	732	22.7	1.2	2.0%	5.6%
HPG	Thép	23.1	-0.9%	1.0	2,773	3.7	2,898	8.0	1.4	38.4%	19.9%
HSG	Thép	6.9	1.0%	1.5	127	0.5	425	16.2	0.5	17.6%	3.3%
VNM	Tiêu dùng	121.0	0.1%	0.8	9,161	3.8	5,465	22.1	7.4	58.9%	35.0%
SAB	Tiêu dùng	275.7	-1.5%	0.8	7,687	0.1	6,735	40.9	10.1	63.4%	27.1%
MSN	Tiêu dùng	76.1	1.7%	1.2	3,868	1.5	3,304	23.0	2.8	40.4%	15.6%
SBT	Tiêu dùng	16.0	-1.2%	0.5	365	0.9	542	29.5	1.4	6.0%	4.9%
ACV	Vận tải	84.9	-1.0%	0.8	8,036	0.3	2,630	32.3	6.0	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	131.7	0.5%	1.1	3,101	4.7	9,850	13.4	5.1	19.8%	43.3%
HVN	Vận tải	39.4	-1.5%	1.7	2,427	0.7	1,747	22.5	3.1	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	27.7	-1.1%	0.8	358	0.9	1,888	14.7	1.3	49.0%	9.4%
PVT	Vận tải	18.7	1.1%	0.6	229	0.9	2,505	7.5	1.3	30.9%	18.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	85.6	0.1%	0.9	584	1.2	7,458	11.5	4.4	2.7%	44.1%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.3	-0.8%	0.9	375	0.3	1,333	14.4	1.3	13.1%	9.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	0.7%	0.8	252	0.0	1,657	9.2	1.1	6.4%	11.7%
CTD	Xây dựng	105.3	-1.6%	0.7	350	0.2	13,465	7.8	1.0	49.0%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.5	0.0%	1.1	509	0.4	1,307	20.3	1.8	0.0%	9.7%
CII	Xây dựng	21.1	-3.0%	0.5	227	0.5	485	43.4	1.0	52.8%	2.4%
POW	Điện	13.5	0.7%	0.6	1,369	0.7	820	16.4	1.3	14.9%	7.8%
NT2	Điện	24.4	0.4%	0.6	305	0.3	2,241	10.9	1.7	22.4%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	76.10	1.74	0.45	459400.00
MWG	115.90	2.57	0.38	673570.00
HDB	26.30	5.20	0.38	3.86MLN
NVL	60.00	1.87	0.30	664290.00
VPB	19.00	1.60	0.22	1.90MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVI	38.10	3.53	0.05	816600.00
HUT	2.40	9.09	0.04	2.91MLN
SHS	8.70	2.35	0.03	583200.00
L14	65.90	3.78	0.03	69300.00
PVX	1.30	8.33	0.02	1.07MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	120.20	-1.48	-1.78	400990.00
SAB	275.70	-1.54	-0.82	7790.00
VHM	84.00	-0.59	-0.50	352540.00
BVH	78.00	-2.38	-0.39	105190.00
HVN	39.35	-1.50	-0.25	417620.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	21.90	-0.45	-0.17	725100.00
PVS	20.80	-0.95	-0.05	2.19MLN
AMV	18.70	-7.16	-0.03	86600.00
IDV	37.90	-7.56	-0.03	35600.00
VIX	6.30	-5.97	-0.03	16200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGC	39.05	6.99	0.15	1110.00
TCO	9.21	6.97	0.00	10.00
DXG	16.15	6.95	0.11	2.83MLN
YEG	52.40	6.94	0.03	146470.00
PNC	13.90	6.92	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTW	25.30	10.0	0.01	4100.00
HNM	6.60	10.0	0.01	97700.00
HVT	44.00	10.0	0.02	1000.00
PHN	28.60	10.0	0.01	4000.00
SDG	31.10	9.9	0.01	4800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VAF	10.80	-6.90	-0.01	2840.00
MCP	18.95	-6.88	-0.01	1890.00
HVX	2.98	-6.88	0.00	50.00
LBM	29.80	-6.88	-0.01	770.00
TGG	3.40	-6.85	0.00	325530.00

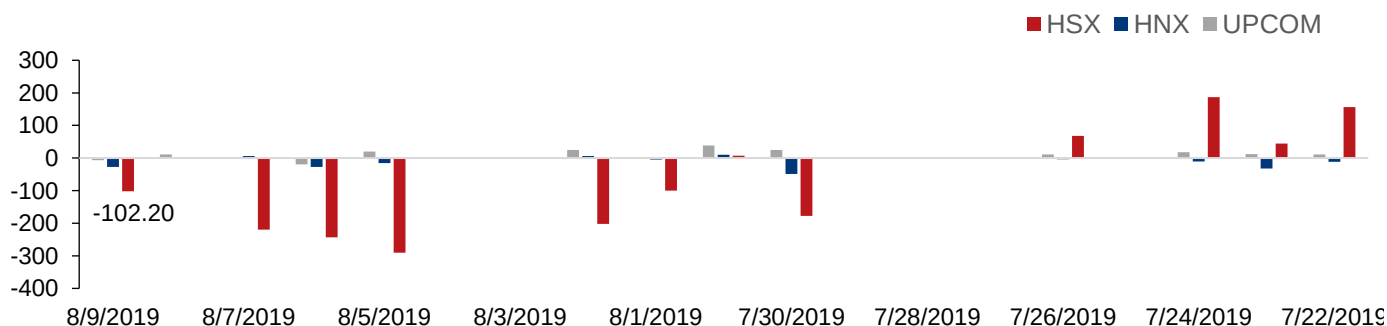
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.40	-20.00	0.00	52000.00
HKB	0.60	-14.29	-0.01	16700.00
DST	0.90	-10.00	0.00	96800.00
SMT	30.80	-9.94	-0.01	100.00
VTX	12.90	-9.79	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

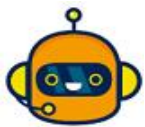
STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	58.0	5,276	11.0	3.1	Click
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	29.8	4,234	7.0	1.0	Click
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	21.9	3,438	6.4	1.5	Click
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	20.0	3,754	5.3	1.5	Click
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	6.9	425	16.2	0.5	Click
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		52.0	4,314	12.1	3.6	Click
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	76.1	3,304	23.0	2.8	Click
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	156.3	7,716	20.3	10.5	Click
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.7	1,888	14.7	1.3	Click
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	115.9	7,893	14.7	4.9	Click
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	31.6	3,751	8.4	1.6	Click
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	8.0	1,433	5.6	0.5	Click
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	85.0	18,452	4.6	1.7	Click
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	20.5	1,294	15.8	1.6	Click
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	18.5	3,481	5.3	1.2	Click
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	18.6	2,655	7.0	0.8	Click
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	51.1	4,349	11.7	2.6	Click
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	22.6	3,149	7.2	1.1	Click
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	36.7	8,518	4.3	2.1	Click
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	23.3	2,589	9.0	1.7	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express BMP 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 57300 ; Giá tại Publish 47700 Giá mục tiêu chúng tôi xác định cho BMP năm 2019 là 57,300 đồng (+32.3%) dựa trên kết hợp 2 phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF (WACC = 12.2%; g = 1%) và so sánh PE (P/E mục tiêu 10x) (tỷ trọng 50:50). Chúng tôi đánh giá tình hình ổng nhựa xây dựng khu vực phía Nam đang có nhiều dấu hiệu tích cực với một DN đầu ngành như BMP và mức định giá hiện tại của BMP tương đối hấp dẫn xét trên vị thế và triển vọng DN trong dài hạn nên chúng tôi tiếp tục khuyến nghị MUA với BMP.
Express STK 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 29760 ; Giá tại Publish 25300 Năm 2019, BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,487 tỷ đồng (+3.3% YoY), với giả định giá sợi thường giảm 9% YoY theo diễn biến giá tại thị trường châu Á trong 5T2019; tỷ trọng đóng góp của sợi tái chế tăng từ 16% lên 32.7% giúp biên LNG tăng lên 14.5%. LNST ước đạt 224.4 tỷ đồng (+25% YoY) tương đương với EPS = 3,270 đồng/CP, P/E fw = 7.74 lần.
Express TCM 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 26520 ; Giá tại Publish 28200 BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của TCM đạt 3,828 tỷ (+4.5% YoY) dựa trên giả định đóng góp của các mảng sợi (12% doanh thu, -5% YoY), mảng vải (16% doanh thu, +10% YoY), mảng may (73% doanh thu, +5% YoY). LNST dự báo ở mức 232.4 tỷ (-10.3% YoY), tương đương với EPS = 3,788 đồng/CP (giả định trích quỹ KTPL 5%), P/E fw = 7.46 lần.
Express SVC 2019Q3	3/7/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá tại Publish 43900 Kế hoạch 2019: (1) SVC dự định bán 40,257 xe ô tô (+28% yoy) năm 2019 là, kỳ vọng giữ vững thị phần đã đạt được năm 2018 (2) Doanh thu mảng dịch vụ - phụ tùng đạt 2,039 tỷ đồng (+20% yoy) (2) Mở thêm 6 đại lý và đóng cửa 1 số đại lý không hiệu quả, mục tiêu 51 đại lý năm 2019 từ mức 48 năm 2018.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
BDS & Khu công nghiệp	1.2%	-0.7%	-0.4%	4.1%	6.1%	2.7%	46.5%	103.2%
Hàng tiêu dùng	1.1%	1.4%	4.4%	6.5%	11.4%	13.4%	73.5%	216.4%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.0%	-0.4%	-2.8%	-3.4%	2.8%	-1.4%	53.5%	88.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.0%	1.8%	4.6%	7.7%	8.2%	6.0%	77.3%	170.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản	-0.1%	0.0%	-2.4%	2.7%	9.8%	22.3%	58.8%	159.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.2%	-2.3%	-0.8%	-0.1%	8.0%	2.3%	95.9%	140.3%
* Note	Danh mục BDS & Khu công nghiệp hôm nay có mức hiệu suất ngày ấn tượng +1.2% , đi ngược với xu hướng giảm điểm của VNINDEX. Trong khi đó, danh mục MSCI frontier 100 Việt Nam giảm nhẹ -0.2% .							
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 14	2.3%	0.9%	0.7%	0.5%	5.7%	2.8%	42.5%	50.7%
Danh mục 15	2.0%	0.0%	2.4%	3.5%	4.9%	3.2%	71.6%	160.6%
Danh mục 1	1.8%	0.1%	2.5%	3.7%	5.7%	4.4%	71.9%	131.0%
Danh mục 3	0.3%	-0.5%	-0.6%	-1.1%	3.0%	-2.0%	34.8%	120.4%
Danh mục 2	0.0%	-1.4%	-0.4%	-0.6%	4.7%	2.1%	81.7%	256.5%
* Note	Tất cả các danh mục Mục tiêu đều có hiệu suất ngày tăng - khả quan							
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 21	2.2%	-0.2%	0.9%	2.9%	10.0%	2.6%	49.8%	56.1%
Danh mục 25	2.1%	2.4%	7.4%	13.5%	28.4%	45.2%	211.5%	260.9%
Danh mục 24	1.2%	-0.7%	1.8%	5.9%	13.5%	5.5%	68.5%	185.4%
Danh mục 22	0.2%	-1.4%	2.4%	5.2%	10.6%	1.7%	64.6%	166.2%
Danh mục 23	-0.1%	1.5%	3.6%	2.9%	9.0%	14.8%	137.6%	219.0%
* Note	Tất cả các danh mục Rủi ro đều có hiệu suất ngày tăng - khả quan							
INDEX								
VNINDEX	-0.1%	-1.7%	0.1%	2.3%	7.2%	1.1%	52.9%	60.9%
VN30INDEX	0.3%	-0.8%	0.3%	0.2%	2.2%	-6.9%	41.4%	36.9%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

